



Tính từ và sự hòa hợp

Giống của danh từ, những đuôi tính từ nhận để hợp theo, và các từ đứng học trước tiên.

Tính từ Nga đổi đuôi để hợp với danh từ mà nó mô tả – giống, số và cách. Một khi nhận ra giống của danh từ, các đuôi chỉ theo một nhóm nhỏ quy luật.

Bước một: danh từ thuộc giống nào?

Đuôi danh cách số ít cho bạn biết, chỉ với một nhóm cần học thuộc.

Kết thúc bằng	Giống	Ví dụ
phụ âm hoặc -й	giống đực	дом (nhà), музей (bảo tàng), стол (bàn)
-о hoặc -е	giống trung	окно (cửa sổ), море (biển), слово (từ)
-а hoặc -я	giống cái	книга (sách), неделя (tuần), машина (xe hơi)
-ь	một trong hai – học nó cùng với từ	словарь (đọc), дверь (cái), ночь (cái)

Ngoại lệ đáng biết: đàn ông được gọi bằng từ đuôi -а/-я vẫn là giống đực (пáпа, дядя, мужчи́на).

Bước hai: hợp tính từ

Lấy новый (mới) làm mẫu, ở danh cách:

Với một...	Đuôi	Ví dụ
danh từ giống đực	-ый	новый дом – một ngôi nhà mới
danh từ giống trung	-ое	новое окно – một cửa sổ mới
danh từ giống cái	-ая	новая книга – một cuốn sách mới
danh từ số nhiều	-ые	новые книги – những cuốn sách mới

Tính từ có đuôi được nhấn dùng -ой thay vì -ый: большой дом, молодой человек. Tính từ mềm đổi ы thành и và о thành е: синий, синее, синяя, синие.

Bảng đầy đủ

Cách	Đực / trung	Giống cái	Số nhiều
Danh.	-ый / -ое	-ая	-ые
Đổi.	như Danh. hoặc Sinh. / -ое	-ую	như Danh. hoặc Sinh.
Sinh.	-ого	-ой	-ых
Tặng.	-ому	-ой	-им
Công cụ.	-им	-ой	-ими
Giới.	-ом	-ой	-их

Đối cách giống đực và số nhiều theo hữu sinh: sinh vật mượn sinh cách, đồ vật giữ danh cách. Giống cái luôn là -ую.

Tính từ đáng học trước tiên

но́вый	mới	интерéсный	thú vị
ста́рый	cũ	ску́чный	nhàm chán
большо́й	to, lớn	ва́жный	quan trọng
ма́ленький	nhỏ	бы́стрый	nhanh
хоро́ший	tốt	горя́чий	nóng
плохо́й	tệ	холо́дный	lạnh
краси́вый	đẹp	вкусный	ngon
молодо́й	trẻ	у́мный	thông minh
дорого́й	đắt, quý	чи́стый	sạch
дешё́вый	rẻ	свободи́мый	tự do, rảnh
лёгкий	dễ, nhẹ	ру́сский	tiếng Nga
трудо́ный	khó	последни́й	cuối cùng

Trong câu

Это но́вая маши́на.

Đây là một chiếc xe mới. (giống cái, danh cách)

Я чита́ю интере́сную кни́гу.

Tôi đang đọc một cuốn sách thú vị. (giống cái, đối cách)

Он живёт в большо́м до́ме.

Anh ấy sống trong một ngôi nhà lớn. (giống đực, giới cách)

У меня́ нет свободно́го вре́мени.

Tôi không có thời gian rảnh. (giống trung, sinh cách)

Я говорю́ с ру́сским дру́гом.

Tôi đang nói chuyện với một người bạn Nga. (giống đực, công cụ cách)

Это мои́ ста́рые друзья́.

Đây là những người bạn cũ của tôi. (số nhiều, danh cách)

Đuôi -ого được phát âm với âm “v”

но́вого đọc như “NÔ-va-va”, không phải “NÔ-va-ga”. Điều tương tự áp dụng cho -ero và cho еро́ và сего́дня. Đây là một trong số ít chỗ mà chính tả tiếng Nga không khớp với âm thanh, và nó bắt gặp mọi người học một lần.